TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày: 25-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nước

2. Ông Huỳnh Văn Rô

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J; trụ sở: Lầu 15 Tòa nhà Centec, 72-74 M, phường N, quận P, Tp.HCM.

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Ông T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: nhân viên của Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J; trú tại: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Trà Vinh; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Mỹ Th sinh năm 1969; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/5/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 18/11/2022 bà Trần Thị Mỹ Th ký hợp đồng số 930170003283203000 với Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J. Theo thỏa thuận của hợp đồng bà Th vay số tiền 30.000.000 đồng; thời hạn vay 24 tháng; kỳ hạn trả nợ theo tháng; mục đích vay là sửa chữa nhà ở; trả vốn và lãi theo hình thức dư nợ giảm dần; bà Th trả gốc và lãi theo kỳ hàng tháng trong vòng 24 tháng, mỗi tháng trả số tiền gốc và lãi là 1.953.503 đồng vào trước hoặc sau ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng; ngày đến hạn thanh toán đầu tiên là ngày 22/12/2022 và ngày đến hạn trả nợ cuối cùng ngày 22/11/2024.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Th đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J đến ngày 01/02/2023 số tiền gốc, tiền lãi và phí khoản vay tổng cộng là số tiền 8.221.453 đồng. Tuy nhiên kể từ ngày sau ngày 01/02/2023 đến nay bà Th không tiếp tục thanh toán và cố tình vắng mặt. Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J nhiều lần liên hệ với bà Th yêu cầu thanh toán số tiền còn lại nhưng bà Th vẫn không thanh toán và bỏ địa phương đi không rõ địa chỉ nên đã vi phạm hợp đồng.

Nay Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J yêu cầu bà Th trả cho Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J tiền vốn 26.238.785 đồng; tiền lãi trong hạn đến ngày xét xử ngày 25/8/2023 là 5.225.067 đồng; tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử ngày 25/8/2023 là 148.024 đồng; tiền phí quản lý khoản vay 72.000 đồng, tổng cộng số tiền 31.683.876 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 26/8/2023 theo hợp đồng số 930170003283203000 ngày 18/11/2022 đến khi bà Th trả hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng bà Th vẫn vắng mặt không có lý do. Toà án đã lập biên bản không tiến hành hoà giải được và thông báo kết quả phiên họp cho bà Th được biết. Tuy nhiên bà Th không có ý kiến; không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án.Tại phiên tòa được mở lần thứ hai, tuy nhiên bà Th đều vắng mặt.

Tòa án không có tiến hành thu thập, tài liệu chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp phải có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J khởi kiện yêu cầu bà Th trả tiền vay của hợp đồng tín dụng còn nợ; bị đơn bà Th có địa chỉ cư trú ấp M, xã N, thị xã P. Căn cứ Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: theo hợp đồng số 930170003283203000 ngày 18/11/2022 ký kết với bà Th thể hiện địa chỉ của bà Th là tại ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh. Hiện nay bà Th đã thay đổi nơi cư trú, nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới của Th ở đâu là thuộc trường hợp bị đơn bà Th cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ 02 lần, nhưng bà Th đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tiến hành xét xử vắng mặt bà Th.

[3] Xét yêu cầu khởi hiện của Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J, Hội đồng xét xử xét thấy: trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện các chứng cứ nguyên đơn cung cấp như hợp đồng số 930170003283203000 ngày 18/11/2022 ký kết với bà Th; bảng kê chi tiết thanh toán nợ thể hiện: bà Th vay số tiền 30.000.000 đồng; thời hạn vay 24 tháng; kỳ hạn trả nợ theo tháng; mục đích vay là sửa chữa nhà ở; trả vốn và lãi theo hình thức dư nợ giảm dần; bà Th trả gốc và lãi theo kỳ hàng tháng trong vòng 24 tháng, mỗi tháng trả số tiền gốc và lãi là 1.953.503 đồng vào trước hoặc sau ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng; ngày đến hạn thanh toán đầu tiên là ngày 22/12/2022 và ngày đến hạn trả nợ cuối cùng ngày 22/11/2024. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Th đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J đến ngày 01/02/2023 số tiền gốc, tiền lãi và phí khoản vay tổng cộng là số tiền 8.221.453 đồng. Tuy nhiên kể từ ngày sau ngày 01/02/2023 đến nay bà Th không tiếp tục thanh toán và cố tình vắng mặt. Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J nhiều lần liên hệ với bà Th yêu cầu thanh toán số tiền còn lại nhưng bà Th vẫn không thanh toán và bỏ địa phương đi không rõ địa chỉ nên đã vi phạm hợp đồng. Hiện bà Th còn nợ Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J tiền vốn 26.238.785 đồng; tiền lãi trong hạn đến ngày xét xử ngày 25/8/2023 là 5.225.067 đồng; tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử ngày 25/8/2023 là 148.024 đồng; tiền phí quản lý khoản vay 72.000.000 đồng, tổng cộng số tiền 31.683.876 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Th nhưng đều vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và bản tự khai cho Tòa án nên xem như bà Th đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J

[4] Về tính lãi phát sinh: Kể từ ngày 26/8/2023 bà Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 930170003283203000 ngày 18/11/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J cho vay thì lãi suất mà bà Th phải tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J.

[5] Về án phí: nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 714.094 đồng theo lai thu số 0011386 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Bị đơn bà Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: 31.683.876 đồng x 5 % = 1.584.193 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J.

- Buộc bà Trần Thị Mỹ Th trả cho Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J tiền vốn nợ gốc 26.238.785 đồng, tiền lãi trong hạn là 5.225.067 đồng, tiền lãi quá hạn là 148.024 đồng và tiền phí quản lý khoản vay 72.000 đồng. Tổng cộng là 31.683.876 đồng.

Kể từ ngày 26/8/2023 bà Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 930170003283203000 ngày 18/11/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J cho vay thì lãi suất mà bà Th phải tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Mỹ Tho phải chịu 1.584.193 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Công ty tài chính TNHH MTV quốc tế Việt Nam J tiền tạm ứng án phí là 714.094 đồng theo lai thu số 0011386 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Truyền